



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: KHAI THÁC THỦY SẢN

CAPTURE FISHERIES

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản
Tên chương trình	Khai thác Thủy sản
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8620304
Định hướng đào tạo	Ứng dụng
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	2 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Khai thác Thủy sản
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	4/2022
Quyết định ban hành	Số 569 /QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khai thác thủy sản được xây dựng phù hợp với nhu cầu phát triển ngành khai thác hải sản theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế. Chương trình này chỉ duy nhất tổ chức đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang nhằm cung nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khai thác thủy sản cho quốc gia và khu vực.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác thủy sản dành cho những người đã tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành Khai thác thủy sản (Kỹ thuật khai thác thủy sản, Khai thác hàng hải thủy sản, Khai thác - Hàng hải, Hàng hải - Khai thác, Công nghệ Khai thác thủy sản) và các nhóm ngành phù hợp khác có nhu cầu cập nhật, bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp; đồng thời, nâng cao khả năng ứng dụng kiến thức đó vào thực tiễn sản xuất, quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác thủy sản nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục

tiêu sau:

1. PEO1: Có tri thức phương pháp luận và thể giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; năng lực tổ chức và quản lý phục vụ các hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả; khả năng sáng tạo, năng lực ngoại ngữ để vận dụng vào công việc, học tập và cuộc sống;
2. PEO2: Có năng lực nghiên cứu, phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững;
3. PEO3: Có năng lực quản lý chuyên môn, làm việc độc lập, khả năng tự học và học tập ở các bậc cao hơn để đáp ứng với sự thay đổi trong lĩnh vực khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khai thác thủy sản, người học có những phẩm chất và năng lực sau:

1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức nền tảng về phương pháp luận khoa học, và quản lý để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;
2. PLO2: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực khai thác thủy sản; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
3. PLO3: Áp dụng các kiến thức chuyên môn để tổ chức khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
4. PLO4: Vận dụng cơ sở lý luận, thực tiễn, phương pháp và phương tiện hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
5. PLO5: Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện quy trình công nghệ, chuyển giao công nghệ khai thác thủy sản, tư vấn và xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, văn bản quản lý liên quan đến khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững;
6. PLO6: Làm việc độc lập và làm việc nhóm chuyên nghiệp; điều hành và quản lý hoạt động chuyên môn một cách khoa học trong lĩnh vực công tác; tự học tập, sáng tạo và hội nhập.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

PEOs	Chuẩn đầu ra - PLOs					
	1	2	3	4	5	6
1	x	x				x

2			x	x	x	
3	x	x	x	x	x	x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Cán bộ kỹ thuật, quản lý tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, cơ quan nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực thủy sản; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngư cụ, thiết bị khai thác – hàng hải.
2. Nghiên cứu viên tại các cơ quan nghiên cứu, tham gia giảng dạy tại cơ sở đào tạo trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
3. Cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ngư cụ, thiết bị khai thác – hàng hải.
4. Chuyên viên tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và cơ sở dịch vụ nghề cá; Chuyên gia tại các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khai thác thủy sản.

VII. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Ngành đúng - Khai thác thủy sản (Kỹ thuật khai thác thủy sản, Khai thác hàng hải thủy sản, Khai thác - Hàng hải, An toàn hàng hải, Công nghệ khai thác thủy sản). - Quản lý thủy sản.	Không	Không
2	Ngành gần, ngành phù hợp - Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản - Nuôi trồng thủy sản - Kỹ thuật tàu thủy, Kỹ thuật cơ khí - Khoa học hàng hải - Công nghệ chế biến thủy sản, Chế biến thủy sản - Kinh tế thủy sản, Kinh tế nông nghiệp	Có	Không

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm, học viên thuộc đối tượng có bằng đại học ngành gần hoặc phù hợp phải học bổ túc một số học phần với tổng khối lượng không quá 12 tín chỉ. Học viên sẽ chọn trong số các học phần sau:

TT.	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	FIT307	Vật liệu và công nghệ chế tạo ngư cụ	3(3-0)
2	FIT339	Cơ sở lý thuyết thiết kế ngư cụ	3(3-0)
3	FIT344	Khai thác thủy sản 1	4(4-0)
4	FIT359	Khai thác thủy sản 2	4(4-0)
5	FIT6200	Quản lý khai thác thủy sản	4(4-0)
6	FIT303	Nguồn lợi thủy sản	4(4-0)

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với thi tuyển theo đề án tuyển sinh từng năm.

VIII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Phần	Nội dung		Khối lượng	Tỷ lệ
1	Tổng quát		14 TC	23,3%
	Bắt buộc	Học phần Triết học (3 tín chỉ) Tiếng Anh (6 tín chỉ)	9 TC	15,0%
	Tự chọn	Các học phần khối kiến thức và kỹ năng về phương pháp luận khoa học, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ học thuật	5 TC	8,3%
2	Ngành và chuyên ngành		31 TC	51,7%
	Bắt buộc	Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.	19 TC	31,7%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành hoặc đa dạng hoá hướng chuyên môn.	12 TC	20,0%
3	Thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai			
	Bắt buộc	Thực tập, đi thực tế, trải nghiệm sản xuất; nghiên cứu triển khai, kiểm nghiệm, ứng dụng lý thuyết, khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và quản lý.	6 TC	10,0%

4	Tốt nghiệp			
	Bắt buộc	Học phần tốt nghiệp: đồ án tốt nghiệp thạc sĩ	9 TC	15,0%
Tổng số tín chỉ của chương trình			60 TC	100%

IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khung chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức tổng quát		14	
1.1. Các học phần bắt buộc		9	
POS501	Triết học/ <i>Philosophy</i>	3(3-0)	
FLS501	Tiếng Anh học thuật 1/ <i>1st Academic English</i>	3(3-0)	
FLS502	Tiếng Anh học thuật 2/ <i>2nd Academic English</i>	3(3-0)	
1.2. Các học phần tự chọn		5	
1.2.1. Chọn 1 trong 2 học phần dưới đây:		3	
BUA525	Khoa học quản lý/ <i>Management Science</i>	3(3-0)	
BUA529	Quản lý dự án/ <i>Project management</i>	3(3-0)	
1.2.2. Chọn 1 trong 2 học phần dưới đây:		2	
GS510	Phương pháp luận khoa học/ <i>Scientific Methodology</i>	2(2-0)	
GS512	Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo/ <i>Critical and Creative Thinking</i>	2(2-0)	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		31	
2.1. Các học phần bắt buộc		19	
FIT507	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản/ <i>Bio – Technical Basis of Fishing</i>	3(3-0)	
FIT511	Khai thác cá có chọn lọc/ <i>Selective fishing</i>	3(2-1)	
FIT501	Lý thuyết khai thác cá/ <i>Theory of fishing</i>	3(2-1)	
FIM505	Quản lý nguồn lợi thủy sản/ <i>Aquatic resources management</i>	4(3-1)	
NAV502	Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm/ <i>International Cooperations and Responsibility Fisheries</i>	3(2-1)	

FIT512	Công nghệ, kỹ thuật tiên tiến ứng dụng trong khai thác thủy sản/ <i>Application of Advanced Technology and Equipments in Fishing</i>	3(2-1)	
2.2. Các học phần tự chọn		12	
FIM504	Quản lý tổng hợp vùng bờ/ <i>Integrated coastal zone management</i>	3(2-1)	
FIM509	Quản lý nghề cá/ <i>Fisheries management</i>	3(2-1)	
ECM519	Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản/ <i>Economic Management in Fishing</i>	3(2-1)	
FIM510	Điều tra và thống kê nghề cá/ <i>Fisheries survey and statistics</i>	3(2-1)	
AQ555	Sinh thái học nghề cá/ <i>Fisheries Ecology</i>	3(2-1)	
FIT510	Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản/ <i>Basics of Fishing Manipulation</i>	3(2-1)	
NAV510	Tìm kiếm cứu nạn và giám sát tàu cá trên biển/ <i>Surveillance and search, rescue for fishing vessels</i>	3(2-1)	
QFS501	Quản lý an toàn thực phẩm đối với nghề cá/ <i>Food safety management in fisheries</i>	3(2-1)	
3. Nghiên cứu ứng dụng		6	
FIT513	Thực tập khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	6(1-5)	
4. Tốt nghiệp		9	
FIS7900	Đồ án tốt nghiệp/Master Thesis	9	
Tổng cộng		60	

2. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TT	MãHP	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)					
				1	2	3	4	5	6
I	Kiến thức chung								
	Các HP bắt buộc								
1	POS501	Triết học	3	M	M				M
2	FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3		M				M
3	FLS502	Tiếng Anh học thuật 2			M				M
	Các HP tự chọn								
4	BUA525	Khoa học quản lý	3	M				R	R

5	BUA529	Quản lý dự án	3	M				R	R
6	GS512	Tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	2		M		M		
7	GS510	Phương pháp luận khoa học	2		M		M	M	
II Kiến thức cơ sở và chuyên ngành									
Các HP bắt buộc									
8	FIT507	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản	3			M	M	M	
9	FIT511	Khai thác cá có chọn lọc	3			M	M	M	
10	FIT501	Lý thuyết khai thác cá	3			M	M	M	
11	FIM505	Quản lý nguồn lợi thủy sản	3			M	M	M	
12	NAV502	Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm	3			R	M	M	R
13	FIM512	Công nghệ, kỹ thuật tiên tiến ứng dụng trong khai thác thủy sản	3			M	M	M	
Các HP tự chọn									
14	FIM504	Quản lý tổng hợp vùng bờ	3			R	M	M	
15	FIM509	Quản lý nghề cá	3			R	M	M	
16	ECM519	Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản	3			R	M		R
17	FIM510	Điều tra và thống kê nghề cá	3				R	M	M
18	AQ555	Sinh thái học nghề cá	3			R	R		
19	FIT510	Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản	3			R	M		
20	NAV510	Tìm kiếm cứu nạn và giám sát tàu cá trên biển	3			R	R		M
21	QFS501	Quản lý an toàn thực phẩm đối với nghề cá	3			R	M		
III Thực tập									
22	FITS13	Thực tập khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	6				R	M	M
IV Tốt nghiệp									
23	FIS7900	Đồ án tốt nghiệp thạc sĩ	9		R	M	M	M	M

X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tiêu chuẩn trong 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành, học kỳ thứ tư thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và/hoặc làm luận văn, đề án tốt nghiệp.

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và cố vấn học tập (nếu có) hoặc Ban chủ nhiệm chương trình tư vấn học viên đăng ký các học phần tự chọn phù hợp với hướng chuyên môn của học viên.

Các phương pháp và hoạt động dạy - học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ người học như cho mượn, truy cập tài liệu tại Thư viện, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

TRƯỞNG KHOA/VIỆN



BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT

